

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 06 tháng 03 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa: Chị Hoàng Thị T – Địa chỉ: Xóm NT, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên và anh Hoàng Huy C - Địa chỉ: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Huy C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Huy C thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh Hoàng Huy C có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Hải Đ – Sinh ngày 23/12/2011. Chị

Hoàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh C cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ.

-Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Huy C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị Hoàng Thị T thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007605 ngày 26 tháng 02 năm 2020.

Đương sự còn phải chịu lãi xuất theo Điều 357 - BLDS đối với khoản tiền chậm thi hành án.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng